

CHÍNH TẢ

(1 tiết)

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Rèn kỹ năng viết chính tả :

- Nghe – viết chính xác đoạn 4 (63 chữ) của bài *Chiếc áo len*.
- Làm các bài tập chính tả phân biệt cách viết các phụ âm đầu hoặc thanh dẽ lẵn (*tr/ch* hoặc *thanh hỏi/thanh ngã*).

2. Ôn bảng chữ :

- Điền đúng 9 chữ và tên chữ vào ô trống trong bảng chữ (học thêm tên chữ do hai chữ cái ghép lại : *kh*).
- Thuộc lòng 9 chữ tiếp theo trong bảng chữ.

II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Ba hoặc bốn bảng giấy (hoặc bảng lớp viết 2 đến 3 lần) nội dung BT2.
- Bảng phụ (hoặc giấy khổ to) kẻ bảng chữ và tên chữ ở BT3.
- VBT (nếu có).

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

A - KIỂM TRA BÀI CŨ

GV đọc cho 3 HS viết bảng lớp (cả lớp viết vào nháp) các từ ngũ sau : *xào rau, sà xuống, xinh xẻo, ngày sinh* (MB) ; hoặc : *gắn bó, nặng nhọc, khăn tay, khăng khít* (MN).

B - DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

GV giới thiệu MD, YC của bài.

2. Hướng dẫn HS nghe – viết

a) *Hướng dẫn chuẩn bị*

- Một hoặc hai HS đọc đoạn 4 của bài *Chiếc áo len*.

- Hướng dẫn nắm nội dung bài. GV hỏi : *Vì sao Lan ân hận ?* (Vì em đã làm cho mẹ phải lo buồn, làm cho anh phải nhường phần mình cho em.)
- Hướng dẫn HS nhận xét chính tả. GV hỏi :

 - + *Những chữ nào trong đoạn văn cần viết hoa ?* (Các chữ đầu đoạn, đầu câu, tên riêng của người)
 - + *Lời Lan muốn nói với mẹ được đặt trong dấu câu gì ?* (Dấu hai chấm và dấu ngoặc kép)

- HS tập viết chữ ghi tiếng khó hoặc dễ lẫn. VD : *năm, cuộn tròn, chǎn bōng, xin lõi,...* (MB) ; *ām áp, xin lõi, xấu hổ, vờ ngủ,...* (MN)

b) HS nghe GV đọc, viết bài vào vở

c) Chấm, chữa bài

3. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả

a) Bài tập (2) – lựa chọn

- GV chọn cho HS lớp mình làm BT2a hay 2b (hoặc tự ra bài tập sửa lỗi của HS địa phương) ; giúp HS nắm vững yêu cầu của BT.

- Phát 3 hoặc 4 băng giấy cho 3 đến 4 HS làm bài tại chỗ (hoặc mời 2 đến 3 HS thi làm bài trên bảng lớp). Cả lớp làm bài vào nháp.

- Những HS làm BT trên giấy dán bài lên bảng lớp, đọc kết quả (hoặc giải đố – với BT2b). Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.

- Cả lớp làm bài vào vở hoặc VBT theo lời giải đúng :

Câu a) cuộn tròn – **chân** thật – chậm **trễ**

Câu b) *Vừa dài mà lại vừa vuông / Giúp nhau kẻ chỉ, vạch đường thẳng băng.* (Là cái thước kẻ)

Tên nghe nặng trịch / Lòng dạ thẳng băng / Vành tai thợ mộc nằm ngang / Anh đi học vẽ, sẵn sàng đi theo. (Là cái bút chì)

b) Bài tập 3

- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của BT.

- Một HS làm mẫu : gh – giê hát.

- HS làm bài vào vở, VBT, bảng con hoặc giấy nháp.

- GV mời một vài HS lên chữa bài trên bảng lớp.

- Cả lớp nhận xét bài làm trên bảng.

- Nhiều HS nhìn bảng lớp đọc 9 chữ và tên chữ. Sau đó, chữa bài trong vở hoặc VBT :

Số thứ tự	Chữ	Tên chữ
1	g	giê
2	gh	giê hát
3	gi	giê i
4	h	hát
5	i	i

Số thứ tự	Chữ	Tên chữ
6	ka	ca
7	kh	ca hát
8	l	e-lờ
9	m	em-mờ

– GV khuyến khích HS đọc thuộc ngay tại lớp thứ tự 9 chữ và tên chữ mới học theo cách đã nêu ở tuần 1.

4. Củng cố, dặn dò

GV yêu cầu HS về nhà học thuộc (theo đúng thứ tự) tên của 19 chữ đã học.